

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 142/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 6 - 2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nhi
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm: 1984; cư trú tại: ấp T, xã X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1986; cư trú tại: ấp T, xã X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Đinh Thị H trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:*

Về hôn nhân: Năm 2008 chị H và anh Nguyễn Văn C xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay cự cãi, anh C hay chửi xúc phạm và xua đuổi chị ra khỏi nhà. Ngoài ra, anh C thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Chị H xác định không còn tình cảm và xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị H và anh C có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 03/7/2009 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 30/9/2017, đang sống với gia đình. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lân, đồng ý giao cháu Long cho anh C nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Anh xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 03/7/2009 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 30/9/2017, đang sống với gia đình. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh thống nhất ý kiến của chị H, anh nuôi cháu Long và đồng ý giao cháu Lân cho chị H nuôi, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Năm 2008 anh Nguyễn Văn C và chị Đinh Thị H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[2] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị H trình bày: Do bất đồng quan điểm, hay cự cãi, anh C hay chửi xúc phạm và xua đuổi chị ra khỏi nhà. Ngoài ra, anh C thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Anh C cũng thừa nhận mâu thuẫn theo chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên, anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy anh C xin đoàn tụ nhưng không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với chị H, trong khi chị H xác định không còn tình cảm và cương quyết ly hôn với anh C. Nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị H không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh C.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 03/7/2009 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 30/9/2017, đang sống với gia đình. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh C đồng ý theo yêu cầu của chị H, theo đó anh C nuôi cháu Long và đồng ý giao cháu Lân cho chị H nuôi. Xét thấy, việc tự nguyện thỏa thuận giữa anh C và chị H là phù hợp với nguyện vọng của cháu Long, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, anh chị không yêu cầu đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh C và chị H xác định không có nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị H và anh C về nuôi con chung, giao cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 03/7/2009 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con và giao cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 30/9/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 26/5/2023, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003461 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường 4, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc